TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N1 VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/DS-ST
Ngày: 28-12-2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng bao tiêu sản phẩm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N1 VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;

2. Ông Trần Thạch Cương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng bao tiêu sản phẩm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần N; địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1976 – chức vụ: Tổng giám đốc; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1958; địa chỉ: ấp P, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1989; cùng địa chỉ với ông N1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 5 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là anh Nguyễn Thế T trình bày:

Ngày 01-02-2021, Công ty Cổ phần N (viết tắt là Công ty) ký kết hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm nông sản (mãng cầu ta) với ông Nguyễn Thanh N1. Theo đó, ông N1 phải có nghĩa vụ cung cấp cho Công ty toàn bộ trái mãng cầu khi thu hoạch 01ha vườn tại ấp Phước Lợi 1, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, với sản lượng ước tính là 8.000kg, thời gian giao hàng dự kiến bắt đầu từ ngày 03-4-2021 cho đến khi thu hoạch xong. Từ ngày 01-02-2021 đến ngày 25-3-2021, Công ty ứng trước cho ông N1 vật tư chăm sóc vườn mãng cầu với tổng trị giá 25.242.000 đồng (có chứng từ kèm theo); ngày 05-4-2021, Công ty thu về số vật tư còn thừa trị giá 3.922.000 đồng. Tuy nhiên, khi thu hoạch ông N1 chỉ giao được 548kg trái mãng cầu vào các ngày 28 và 31-3-2021 rồi ngưng giao hàng cho Công ty.

Ngày 03-4-2021, Công ty gửi Thông báo số 03/TB-NA yêu cầu ông N1 thực hiện nghĩa vụ nhưng không có phản hồi. Ngày 06-4-2021, Công ty tiếp tục Thông báo cho ông N1 để thực hiện hợp đồng nhưng vẫn không giao hàng. Thậm chí ông N1 đã bán toàn bộ trái mãng cầu cho người khác mà hoàn toàn không có bất cứ phản hồi nào đến Công ty.

Bên cạnh đó, sau khi ký hợp đồng với ông N1, để đảm bảo đầu ra nên ngày 02-02-2021 Công ty ký hợp đồng mua bán hàng hóa (trái mãng cầu) với Công ty Cổ phần Doanh nhân Tây Ninh, thời gian giao hàng từ ngày 03-4-2021 đến ngày 12-4-2021. Việc ông N1 vi phạm hợp đồng dẫn đến Công ty không có nguồn hàng giao cho Công ty Doanh nhân Tây Ninh như đã thỏa thuận. Từ đó, buộc Công ty phải hủy hợp đồng và bị phạt vi phạm.

Tại đơn khởi kiện ngày 07-5-2021, Công ty yêu cầu ông N1 có nghĩa vụ bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) mà Công ty phải chịu phạt vi phạm hợp đồng với công ty đối tác; hoàn trả toàn bộ tiền vật tư mà ông N1 đã nhận từ Công ty để chăm sóc 01 ha vườn mãng cầu với số tiền 25.242.000 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng) và công khai xin lỗi vì đã làm tổn hại đến uy tín của Công ty.

Ngày 28-10-2021, Công ty có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể: yêu cầu ông N1 bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); sau khi trừ tiền vật tư còn thừa và tiền mãng cầu đã giao nhưng chưa thanh toán thì ông N1 phải trả lại giá trị vật tư đã nhận từ Công ty với số tiền 4.481.270 đồng.

Tại phiên tòa, anh Tân xác định lại yêu cầu khởi kiện của Công ty, cụ thể: yêu cầu ông N1 bồi thường số tiền 19.800.000 đồng và trả lại giá trị vật tư đã nhận từ Công ty với số tiền 4.481.270 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh N1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh Q: Tòa án đã tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông N1, anh Q vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành nghiêm nội quy phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần N đối với ông Nguyễn Thanh N1 về "hợp đồng bao tiêu sản phẩm", buộc ông N1 có trách nhiệm bồi thường vi phạm hợp đồng cho Công ty số tiền 19.800.000 đồng và trả lại tiền nợ vật tư là 4.481.270 đồng. Ông N1 chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Công ty Cổ phần N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh N1 hoàn trả giá trị vật tư chăm sóc vườn mãng cầu và bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm nông sản (mãng cầu ta); ông N1 hiện đang cư trú tại ấp P, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về "Tranh chấp hợp đồng bao tiêu sản phẩm", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

1.2 Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N1, anh Q. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp chứng cứ bảo vệ quyền

và lợi ích hợp pháp của mình được quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.3 Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Tân là người đại diện theo pháp luật của Công ty thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, buộc ông N1 bồi thường số tiền 19.800.000 đồng; trả lại giá trị vật tư mà ông N1 đã nhận từ Công ty để chăm sóc 01 ha vườn mãng cầu với số tiền 4.481.270 đồng; rút yêu cầu buộc ông N1 công khai xin lỗi Công ty. Xét việc thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định tại các Điều 217, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên cần chấp nhận.

[2] Về nội dung: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 01-02-2021, giữa Công ty N và ông N1 xác lập hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm nông sản (mãng cầu ta). Theo đó, Công ty là đơn vị thu mua còn ông N1 là người trồng và bán trái mãng cầu theo các điều kiện, tiêu chuẩn thống nhất trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cho rằng ông N1 vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng cụ thể là không giao hàng (mãng cầu ta) theo như thỏa thuận mặc dù đã gửi 02 Thông báo vào các ngày 03-4-2021 và 06-4-2021 yêu cầu thực hiện nghĩa vụ nhưng ông N1 vẫn không phản hồi.

2.1 Xét yêu cầu bồi thường số tiền 19.800.000 đồng, thấy rằng: song song hợp đồng với ông N1 là hợp đồng mua bán trái mãng cầu giữa Công ty N và Công ty Cổ phần Doanh nhân Tây Ninh. Việc ông N1 không giao trái mãng cầu dẫn đến Công ty N thiếu hụt nguồn hàng cung cấp cho Công ty Doanh nhân Tây Ninh, buộc phải hủy hợp đồng và bị phạt số tiền 19.800.000 đồng theo biên bản phạt vi phạm hợp đồng ngày 22-4-2021 (bút lục 01, 02). Đây là thiệt hại thực tế của Công ty N xuất phát từ việc ông N1 vi phạm nghĩa vụ theo Điều 3 của hợp đồng được ký kết ngày 01-02-2021. Vì vậy, Công ty N yêu cầu ông N1 bồi thường thiệt hại là phù hợp với quy định tại các Điều 413, 419 và 437 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.2 Đối với yêu cầu trả lại giá trị vật tư chăm sóc vườn mãng cầu, xét thấy: sau khi ký kết hợp đồng, từ ngày 01-02-2021 đến ngày 25-3-2021, ông N1 và anh Q (con ruột của ông N1) có nhận từ Công ty N vật tư, nguyên liệu, phân bón với tổng giá trị 25.242.000 đồng có chứng từ kèm theo (từ bút lục 43 đến 52). Đây là tài sản mà Công ty ứng trước cho ông N1 để chăm sóc vườn mãng cầu. Tuy nhiên, các ngày 28 và 31-3-2021, ông N1 có giao 548kg mãng cầu trị giá 16.838.230 đồng, số tiền này Công ty N chưa thanh toán; đồng thời, ngày 05-4-2021 Công ty N có thu về số vật tư còn thừa trị giá 3.922.500 đồng. Do vậy, sau khi khấu trừ tiền mãng cầu chưa thanh toán, giá trị vật tư còn thừa thì Công ty yêu cầu ông N1 trả lại số tiền 4.481.270 đồng là có cơ sở.

2.3 Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông N1 đều vắng mặt, không có lời trình bày cũng không cung cấp chứng cứ liên quan đến vụ án để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; thể hiện việc ông N1 từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Công ty N khởi kiện yêu cầu ông N1 bồi thường số tiền 19.800.000 đồng và trả lại giá trị vật tư chăm sóc mãng cầu với số tiền 4.481.270 đồng như nhận định nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty N và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 217 và 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 360, 413, 419 và 437 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của Công ty Cổ phần N về việc buộc ông Nguyễn Thanh N1 công khai xin lỗi.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần N đối với ông Nguyễn Thanh N1.

Buộc ông Nguyễn Thanh N1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần N với số tiền 19.800.000 đồng, trả lại giá trị vật tư chăm sóc mãng cầu với số tiền 4.481.270 đồng; tổng cộng là 24.281.270 đồng (hai mươi bốn triệu hai trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm bảy mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh N1 chịu 1.214.000 đồng (một triệu hai trăm mười bốn nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho Công ty Cổ phần N tiền tạm ứng án phí đã nộp với số tiền

1.131.000 đồng (một triệu một trăm ba mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005816 ngày 10-5-2021.

4. Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- CCTHADS H. Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh